

Một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội quan trọng của thành phố trong tương lai

Lê Như Hải Long^[1]

Phát triển bền vững là một khái niệm nhằm định nghĩa một sự phát triển về mọi mặt trong hiện tại mà vẫn phải bảo đảm sự tiếp tục phát triển trong tương lai. Đây là mục tiêu hướng tới nhiều quốc gia trên thế giới, mỗi quốc gia sẽ dựa theo đặc thù kinh tế, xã hội, chính trị, địa lý, văn hóa... riêng để hoạch định chiến lược phù hợp nhất. Đó cũng là mục tiêu chiến lược quan trọng mà Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt nam quyết tâm biến thành hiện thực trong một tương lai không xa. Để xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành một thành phố văn minh, hiện đại xin tham gia một số ý kiến về lựa chọn những chỉ tiêu chính như sau:

I. Chỉ tiêu về tăng trưởng kinh tế:

Đạt được sự tăng trưởng ổn định với cơ cấu kinh tế hợp lý, đáp ứng được yêu cầu nâng cao đời sống của nhân dân, tránh được sự suy thoái hoặc đình trệ trong tương lai.

1. Tổng sản phẩm xã hội (GDP) theo giá thực tế và theo giá so sánh (tỷ đồng).
2. Tốc độ tăng trưởng GDP (%).
3. Cơ cấu GDP.
4. Tỷ lệ huy động GDP vào ngân sách nhà nước (%).
5. GDP bình quân đầu người (đồng/người).
6. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất, phân chia theo khu vực kinh tế:
 - Dịch vụ; trong đó: dịch vụ tài chính – ngân hàng, dịch vụ du lịch, dịch vụ vui chơi giải trí, dịch vụ khoa học công nghệ, dịch vụ bưu chính viễn thông, dịch vụ kinh doanh bất động sản...
 - Công nghiệp – xây dựng; trong đó: công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ; xây dựng dân dụng.
 - Nông lâm ngư nghiệp; trong đó: Nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.
7. Tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu của sản phẩm công nghiệp trên địa bàn TPHCM (%).
8. Tổng vốn đầu tư phát triển (tỷ đồng), tỷ lệ vốn đầu tư phát triển/GDP (%).
9. Tổng mức thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
10. Tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đưa vào thực hiện.
11. Tốc độ tăng giá trị GDP/tổng lao động đang làm việc (%)
12. Thu ngân sách trên địa bàn (tỷ đồng)
13. Chi ngân sách địa phương (tỷ đồng); trong đó: chi đầu tư phát triển, chi đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật xã hội.

II. Chỉ tiêu về xã hội:

Đạt được kết quả cao trong việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm chế độ dinh dưỡng và chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng được nâng cao, mọi người đều có cơ hội được học hành và có việc làm, giảm trình trạng đói nghèo và hạn chế khoảng cách giàu nghèo giữa các tầng lớp và nhóm xã hội, giảm tệ nạn xã hội, không ngừng nâng cao trình độ văn minh về đời sống vật chất và tinh thần.

1. Giảm tỷ lệ hộ nghèo.

2. Giảm tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh.

3. Tổng số việc làm mới cho người dân, tỷ lệ lao động nữ trong tổng số việc làm mới, tỷ lệ lao động đã qua đào tạo.

4. Bình quân m² nhà ở/20% nhóm hộ có thu nhập thấp nhất.

5. Giảm khả năng dễ bị tổn thương và phát triển mạng lưới an sinh xã hội trợ giúp cho người nghèo:

- Thu nhập theo cơ cấu của hộ gia đình theo 5 nhóm hộ, tốc độ tăng thu nhập của 20% nhóm hộ thu nhập thấp nhất.

- Tỷ lệ hộ gia đình trong các khu vực đô thị được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà.

- Số lượng, chất lượng việc làm và đảm bảo an toàn việc làm cho người nghèo và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

- Số lượng trẻ em lao động sớm, tỷ lệ trẻ em lao động sớm so với tổng lao động đang làm việc.

6. Phát triển con người:

- Gia tăng chỉ số phát triển con người (HDI)

7. Tỷ lệ trẻ em vào lớp đúng tuổi

8. Số lượng học sinh tốt nghiệp, tỷ lệ tốt nghiệp 3 cấp học, tỷ lệ đậu cao đẳng, đại học.

9. Giảm tỷ lệ sinh (giảm bao nhiêu % so với năm trước)

10. Số việc làm mới tạo ra trong năm (ngàn việc làm)

11. Tỷ lệ thất nghiệp (%) (giảm bao nhiêu so với năm trước)

III. Chỉ tiêu về môi trường:

Khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý và kiểm soát có hiệu quả ô nhiễm môi trường, bảo vệ tốt môi trường sống, khắc phục suy thoái và cải thiện chất lượng môi trường.

1. Thực hiện mục tiêu phát triển bền vững đã được nêu trong “Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam”:

- Từng bước sử dụng công nghệ sạch trong các ngành kinh tế, xã hội. Phần đầu đến 2010 đạt 100% các cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị mới. Khai thác hợp lý nguồn tài nguyên khoáng sản, đất và nước; phục hồi các khu khai thác khoáng sản và các hệ sinh thái đã bị phá hủy, bảo đảm cân bằng sinh thái ở mức cơ bản; tăng cường sử dụng năng lượng sạch và công tác quản lý phát triển sạch.

2. Phát triển nhóm yếu tố môi trường tự nhiên tốt:

a. Chỉ tiêu về giao thông:

- Giảm nạn kẹt xe: số điểm kẹt xe, thời gian kẹt xe và tần xuất kẹt xe trong ngày.

- Phát triển phương tiện vận tải công cộng: Số lượng phương tiện vận tải giao thông công cộng; số lượt người sử dụng phương tiện giao thông vận tải công cộng 1 năm;

- Bãi đậu xe trong thành phố: Số lượng, quy mô bãi đậu xe; bình quân m² bãi đậu xe trên 1000 người;

- Vĩa hè thông thoáng, dân cư đi lại thoải mái, nâng các tiếp xúc xã hội lên: bình quân m² vĩa hè và đường dành riêng cho người đi bộ trên 1000 dân.

b. Chỉ tiêu cung cấp nước sạch:

Số dân thành phố khu vực nội thành được sử dụng nước sạch, số dân khu vực quận mới được sử dụng nước sạch, số dân khu vực nông thôn được sử dụng nước sạch, số dân thuộc 20% nhóm hộ có thu nhập thấp nhất được sử dụng nước sạch.

c. Chỉ tiêu ô nhiễm không khí, khói, bụi, tiếng ồn:

Mức độ ô nhiễm, khói bụi trong không khí. Số cơ sở sản xuất kinh doanh gây ô nhiễm và tiếng ồn.

d. Chỉ tiêu chống ngập nước nội thị:

Số lượng khu ổ chuột, tỷ lệ dân thuộc nhóm có thu nhập thấp nhất sống trong các khu ổ chuột.

e. Chỉ tiêu thu gom rác:

Số lượng khu xử lý rác, số lượng trạm thu gom rác thải. Tỷ lệ chất thải rắn.

f. Chỉ tiêu an toàn vệ sinh thực phẩm:

Số lượng các nhà hàng, cửa hàng ăn uống (được cấp phép hoạt động) có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm.

[1] Phòng KH-TH, Sở Kế hoạch và Đầu tư